TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 14

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 9, 2, 7 là:

A. 63 **B.** 75 **C.** 65 **D.** 70

Câu 2. Số gồm 2 chục và 1 đơn vị là:

A. 201 **B.** 12 **C.** 3 **D.** 21

Câu 3. Hai số hạng là 25 và 27. Tổng của chúng là:

A. 52 **B.** 62 **C.** 53 **D.** 42

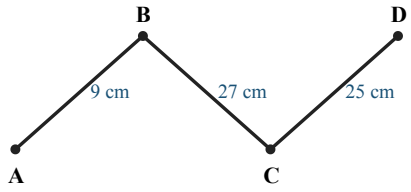
Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: ..... − 35 = 37

A. 82 **B.** 79 **C.** 72 **D.** 62

Câu 5. Có 15 l nước rót đều vào các can 5 l. Cần ít nhất bao nhiêu can để đựng hết số nước đó?

A. 4 can **B.** 15 can **C.** 2 can **D.** 3 can

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCD là:



A. 61 cm **B.** 36 cm **C.** 51 cm **D.** 71 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho các số: 42, 55, 15, 73, 52.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: .....

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: .....

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Tháng 12 có 31 ngày	
b) 58 − 26 = 42	
c) Trong phép trừ 79 − 26 = 53, số 26 là hiệu	
d) 58 + 26 = 84	

Bài 3. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) 53 + ……. = 82 − 9

b) ……. + 24 = 60

c) 94 − ……. = 56

d) ……. − 24 = 29

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4 dm = ……. cm

b) 90 cm = ……. dm

c) 5 dm 4 cm = ……. cm

d) 1 dm + 14 cm = ……. cm

Bài 5. Đếm hình:



a) Hình bên có ……. hình tứ giác.

Bài 6. Hà hái được 37 bông hoa, Trang hái được 38 bông hoa. Hỏi hai bạn hái được tất cả bao nhiêu bông hoa? Ai hái được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu bông?

a) Hai bạn hái được: ……. bông hoa

b) Bạn hái nhiều hơn là Trang, nhiều hơn: ……. bông hoa

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 14

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	D	A	C	D	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 73, 55, 52, 42, 15

b) 73 − 15 = 58

Bài 2.

a) Đ; b) S; c) S; d) Đ

Bài 3.

a) 82 − 9 = 73; 73 − 53 = 20

b) 60 − 24 = 36

c) 94 − 56 = 38

d) 29 + 24 = 53

Bài 4.

a) 40

b) 9

c) 50 + 4 = 54

d) 10 + 14 = 24

Bài 5.

Có 4 hình đơn, 3 hình ghép đôi, 2 hình ghép ba, 1 hình lớn: 10 hình tứ giác.

Bài 6.

Tất cả: 37 + 38 = 75 (bông)

Trang hái nhiều hơn: 38 − 37 = 1 (bông)